

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 395/2023/DSPT

Ngày 11 - 12 - 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết.

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 350/2023/TLPT- DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 342/2023/QĐPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 303/2023/QĐ-PT ngày 30/11/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc; vắng mặt.
Trụ sở: Số B L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh T1 – Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh E - Bắc Đ; vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1983 – Cán bộ pháp chế; có mặt.

Địa chỉ: Số B Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh G, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nông Văn Đ; địa chỉ: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M và ông Đ: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1981; địa chỉ: A H, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3.3. Ông Nguyễn Chí T2, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/7/2019, ông Nguyễn Minh G ký kết với Ngân hàng N1 Chi nhánh E (Sau đây gọi tắt là A1) Hợp đồng tín dụng số 5207-LAV201902417 để vay số tiền 1,1 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10,5%/năm, mục đích vay để chăm sóc cà phê, bơ.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông G đã ký với A1 hợp đồng thế chấp số 240728835/HĐTC ngày 12/3/2019 để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 01, tờ bản đồ số 79, GCNQSDĐ số CQ 488350 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Minh G tọa lạc tại thôn A, xã E, huyện E.

Đến nay đã quá hạn thanh toán mà ông G chưa thanh toán cho A1 như đã thỏa thuận. Vì vậy A1 yêu cầu ông G phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 09/6/2023 là 1.659.463.014 đồng, trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, còn lại là nợ lãi, yêu cầu ông G tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp ông G không thanh toán được cho A1 thì đề nghị Tòa án xử lý Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa phía ông G với Ngân hàng để bảo đảm cho việc thanh toán nợ.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh G trình bày:*

Ông Nguyễn Minh G thừa nhận ngày 03/7/2019 có ký Hợp đồng tín dụng với A1 để vay số tiền là 1,1 tỷ đồng và thế chấp tài sản bảo đảm thông qua hợp đồng thế chấp ký ngày 12/3/2019 đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 79 là đúng như đại diện Ngân hàng trình bày.

Nguồn gốc các thửa đất này là ông G nhận chuyển nhượng của ông Nông Văn Q năm 2019. Năm 2019, ông G có nhận đất, quản lý, canh tác đến năm 2020 thì do hoàn cảnh khó khăn ông không canh tác nữa mà quay trở về huyện B để làm thuê, sau đó cũng vì nguyên nhân cách trở địa lý và dịch bệnh Covid bùng phát mà ông không thường xuyên canh tác trên thửa đất này. Khi nhận đất cho đến khi trở về Buôn Đ và tới nay ông chưa hề chuyển nhượng, tặng cho hay giao cho bất kỳ cá nhân tổ chức nào quản lý, sử dụng đất nêu trên.

Đối với kết quả thẩm định của Tòa án về việc trên đất có người tên Nông Văn Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Chí T2 thì ông G khẳng định không biết những người này. Việc họ quản lý sử dụng thực tế là không đúng quy định pháp luật vì đất của ông được nhà nước cấp GCNQSDĐ hợp pháp. Hơn nữa ý kiến trình bày

về nguồn gốc của những người này là không phù hợp bởi vì qua tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập thì thửa đất số 01 có nguồn gốc của ông Y Truôi N, bà H Blông A, sau đó chuyển nhượng lại cho ông Q rồi ông Q chuyển nhượng lại cho ông G, hoàn toàn không liên quan gì đến những người ký giấy bán đất tay cho các ông bà kể trên.

Hiện nay do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, ông G đã mất khả năng thanh toán nên ông đồng ý bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng qua thủ tục thi hành án dân sự. Đề nghị Ngân hàng trong quá trình thi hành bản án miễn giảm lãi ở mức tối đa để ông G có cơ hội tháo gỡ khó khăn. Còn về phía Tòa án, ông G có nộp đơn xin miễn giảm án phí nên đề nghị Tòa án xem xét miễn giảm án phí cho ông. Về chi phí tố tụng 2.000.000 đồng là số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ ông G chấp nhận chịu theo quy định của pháp luật.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nông Văn Đ trình bày:*

Ngày 07/01/2017 ông Đ có nhận chuyển nhượng của ông Nay Y G1 và bà K H Be một thửa đất có diện tích khoảng 1ha (ngang 100m x dài 100m) tại Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi chuyển nhượng hai bên chỉ có giấy viết tay. Vợ chồng ông Y G1 đã giao đất và ông quản lý, sử dụng đến nay, trên đất ông trồng bơ, sầu riêng, mắc ca, dổi. Khi Tòa án tiến hành thẩm định thì ông mới biết phần đất mình đang sử dụng liên quan đến tranh chấp tín dụng. Ông Đ yêu cầu vợ chồng ông Y G1 phải chịu trách nhiệm về việc chuyển nhượng và bồi thường thiệt hại gây ra cho ông.

** Quá trình giải quyết anh Nguyễn Chí T2 trình bày:*

Ngày 10/02/2012 anh T2 có mua một diện tích đất khoảng 1,2ha tọa lạc tại Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk của ông Phan Đình T3. Hai bên chỉ lập giấy viết tay với nhau, sau đó ông nhận đất và quản lý sử dụng, đồng thời có trồng thêm cà phê, tiêu, mắc ca, bơ. Khi Tòa án tiến hành thẩm định thì ông T3 mới biết phần đất mình đang sử dụng nằm trong thửa đất đã có GCNQSDĐ mang tên người khác. Ông T3 đề nghị Tòa án giải quyết cho ông tiếp tục được canh tác trên phần đất này.

** Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc đối với bà Nguyễn Thị M là người theo Biên bản, xem xét thẩm định có tài sản trên phần đất ông G thế chấp nhưng bà M vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của bà M.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của TAND huyện Ea H'Leo đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 161; điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 1 và khoản 4 Điều 207; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 40; Điều 165; khoản 2 Điều 277; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 Chi nhánh E.

1. Buộc ông Nguyễn Minh G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 Chi nhánh E Bắc Đ tổng số tiền 1.659.463.000 đồng (đã làm tròn số), trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 449.975.342 đồng, nợ lãi quá hạn 109.487.671 đồng (lãi suất tính đến ngày 09/6/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Minh G tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng N1 Chi nhánh E.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Minh G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết thì Ngân hàng N1 Chi nhánh E có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240728835/HĐTC ngày 12/3/2019 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240728835/HĐTC/PL01/2019 ngày 02/7/2019.

2.1. Ông Nông Văn Đ, bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Chí T2 có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2023, bà Nguyễn Thị M kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, người liên quan giữ nguyên đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị M – Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo về xử lý tài sản thế chấp. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo giải quyết lại một phần vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị M đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, HĐXX thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Ngày 03/7/2019, ông Nguyễn Minh G ký với A1 Hợp đồng tín dụng số 5207/LAV-201902417 để vay số tiền 1.100.000.000 đồng, lãi suất 10.5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Để bảo đảm cho khoản vay, ông G ký với A1 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240728835/HĐTC ngày 12/3/2019 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240728835/HĐTC/PL01/2019 ngày 02/7/2019 để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ 79, GCNQSDĐ số CQ 488350 mang tên ông Nguyễn Minh G. Quá thời hạn trả nợ nhưng ông G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng A1 khởi kiện buộc ông G phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng A1, đồng thời nếu trong trường hợp ông G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ 79, GCNQSDĐ số CQ 488350 mang tên ông Nguyễn Minh G.

Bà M kháng cáo cho rằng việc cấp GCNQSDĐ cho ông G là không đúng quy định pháp luật vì ngày 10/02/2012 bà M đã nhận chuyển nhượng khoảng 1,2ha đất rẫy của ông Phạm Đình T4. Đất ông T4 có nguồn gốc chuyển nhượng từ ông Nay Y G1 và bà Kso H1, bà M quản lý sử dụng từ khi nhận chuyển nhượng đến nay nhưng UBND huyện E lại cấp GCNQSDĐ cho ông G, nay tuyên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp trong đó có một phần diện tích đất của bà M là làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà M, HĐXX xét thấy: Bà M nhận chuyển nhượng khoảng 1,2ha đất rẫy của ông Phạm Đình T4 bằng giấy photocopy giao nhận tiền viết tay ngày 10/02/2012 người nhận tiền ông Phạm Đình T4 ký (Bút lục số 78) mà không có cơ quan có thẩm quyền nào xác nhận hoặc chứng nhận. Kết quả thu thập chứng cứ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E thể hiện thửa đất số 01, tờ bản đồ số 79, diện tích 43.457 m² có nguồn gốc mang tên ông Y Truôi N và bà H BLôn A, địa chỉ tại Buôn B, xã E, huyện E và được cấp lần đầu GCNQSDĐ số AO 735264 ngày 02/11/2009. Đến ngày 28/02/2017 ông Y Truôi N và bà H BLôn A chuyển nhượng cho ông Nông Văn Q; địa chỉ tại Buôn B, xã E, huyện E, sau đó ông Nông Văn Q chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Minh G ngày 25/01/2019. Ông Nguyễn Minh G đã được cấp GCNQSDĐ số CQ 488350 ngày 28/01/2019. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 12/3/2019 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 02/7/2019 giữa ông G với A1 có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà M tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuy nhiên bà M không đến Tòa án để làm việc cũng như không gửi bất cứ văn bản thể hiện ý kiến hay yêu cầu gì, coi như bà M đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nay bà M kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không hướng dẫn bà làm đơn yêu cầu độc lập là không có căn cứ.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông G phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng A1, đồng thời tuyên trong trường hợp ông G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ 79, GCNQSDĐ số CQ 488350 mang tên ông Nguyễn Minh G là có căn cứ. Bản án sơ thẩm cũng đã giành quyền khởi kiện cho bà M về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng một vụ án khác đối với những người đã chuyển nhượng đất cho mình; Đối với các tài sản trên đất do bà M đang canh tác thì bà M không có yêu cầu độc lập nên trong quá trình xử lý tài sản thế chấp giữa ông G với Ngân hàng A1 thì bà M có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bằng một vụ án khác là phù hợp.

Từ nhận định trên thấy rằng kháng cáo của bà Nguyễn Thị M không có căn cứ chấp nhận mà cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

Do kháng cáo của bà M không được chấp nhận nên bà M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị M - Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo.

[2]. Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 Chi nhánh E.

- Buộc ông Nguyễn Minh G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 Chi nhánh E Bắc Đ tổng số tiền 1.659.463.000 đồng (đã làm tròn số), trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 449.975.342 đồng, nợ lãi quá hạn 109.487.671 đồng (lãi suất tính đến ngày 09/6/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Minh G tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng N1 Chi nhánh E.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Minh G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết thì Ngân hàng N1 Chi nhánh E có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240728835/HĐTC ngày 12/3/2019 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240728835/HĐTC/PL01/2019 ngày 02/7/2019.

[2.2]. Ông Nông Văn Đ, bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Chí T2 có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí giám định chữ ký: Ông Nguyễn Minh G phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 4.080.000 đồng chi phí giám định chữ ký. Số tiền này được trả lại cho Ngân hàng N1 Chi nhánh E sau khi thu được từ ông Nguyễn Minh G.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh G phải chịu 61.784.000 đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N1 số tiền 26.370.000 đồng tạm ứng án phí do ông Nguyễn Viết T5 nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 60AA/2021/0000852, ngày 05 tháng 5 năm 2022.

[4.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0011532 ngày 24/7/2023 của Chi cục THADS huyện E.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân